

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Kim A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Hà Quốc T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Kim A và anh Hà Quốc T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kim A và anh Hà Quốc T thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Chị Lê Kim A và anh Hà Quốc T thỏa thuận:

Chị Lê Kim A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Hà Bảo Y, sinh ngày 02/11/2014 và Hà Trọng P, sinh ngày 27/4/2016 cho đến khi cả hai con trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Hà Quốc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Kim A không yêu cầu anh Hà Quốc T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lê Kim A và anh Hà Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Kim A và anh Hà Quốc T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Kim A tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh Hà Quốc T phải chịu. Tổng cộng chị Lê Kim A phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Lê Kim A đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0003471 ngày 23/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Lê Kim A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn P - huyện B - Lào Cai;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Tuyết Thanh